

Quảng Trị, ngày 23 tháng 01 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp hàng hóa

Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuốc dược liệu, thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền và danh mục vị thuốc cổ truyền năm 2026-2027 bằng nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên: Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cu Ba Đồng Hới
- Địa chỉ: Đường Hữu Nghị, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Bùi Lê Hoa Mai
- Chức vụ: Kế toán
- Điện thoại: 034.647.1089
- Email: thuoc.bvcubadonghoi@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Báo giá gửi trực tiếp về địa chỉ: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, Đường Hữu Nghị, Phường Đồng Hới, Tỉnh Quảng Trị.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 17h00 ngày 23 tháng 01 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 02 tháng 02 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 210 ngày, kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản thuốc:

- Địa điểm giao hàng: Khoa Dược, bệnh Viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới.
- Thuốc phải được đóng gói theo đúng quy cách của Nhà sản xuất và không bị hư hỏng, nứt vỡ, biến dạng trong quá trình giao hàng. Công ty chịu chi phí vận chuyển hàng, bốc xếp; chi phí trả lại hàng (nếu hàng hóa không đạt yêu cầu).

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
- Tiến độ cung cấp: 03-05 ngày kể từ ngày nhận được kế hoạch gọi hàng của Bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: không tạm ứng.

5. Công ty chào giá một hoặc nhiều lô phần trong kế hoạch của bệnh viện.

Đề nghị các công ty chào giá đã bao gồm thuế, phí theo quy định và toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ tại đơn vị sử dụng

6. Lưu ý: Các báo giá không đáp ứng các yêu cầu sau đây sẽ bị loại:

- Báo giá thiếu các thông tin về ngày/tháng/năm, báo giá có hiệu lực dưới 210 ngày kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2026, báo giá không ký tên của người có thẩm quyền hoặc không đóng dấu.

- Hàng hóa chào giá không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu theo yêu cầu.

- Báo giá gửi về sau thời hạn 17h00 ngày 02 tháng 02 năm 2026.

7. Mẫu báo giá: Theo phụ lục đính kèm.

Nơi nhận:

- Website MSC; BV;
- Lưu VT./.



Nguyễn Đức Cường

Phụ lục 1

DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 1) /BVCB ngày 15 tháng 01 năm 2026)

STT	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Tên khoa học của vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng 24 tháng
1	Bạch chỉ	N	<i>Radix Angelicae dahuricae</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
2	Kinh giới	N	<i>Herba Elsholiziae ciliatae</i>	2	Phần trên mặt đất	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
3	Quế chi	N	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	2	Cành	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150
4	Bạc hà	N	<i>Herba Menthae</i>	2	Phần trên mặt đất	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	30
5	Cát căn	N	<i>Radix Puerariae thomsonii</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	30
6	Cúc hoa	B-N	<i>Flos Chrysanthemi indici</i>	2	Hoa	Phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
7	Mạn kinh tử	N	<i>Fructus Viticis</i>	2	Quả	Phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	30
8	Sài hồ	B	<i>Radix Bupleuri</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
9	Thăng ma	B	<i>Rhizoma Cimicifugae</i>	2	Thân rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	45
10	Thuyền thoái	B	<i>Periostracum Cicadidae</i>	2	Xác lột của con ve sầu	Phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	8
11	Dây đau xương	N	<i>Caulis Tinosporae tomentosae</i>	2	Thân	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150
12	Độc hoạt	B	<i>Radix Angelicae pubescentis</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150
13	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	B-N	<i>Fructus Xanthii strumarii</i>	2	Quả chín	Sao cháy gai	ĐDVN V	kg	15

STT	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Tên khoa học của vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng 24 tháng
14	Khương hoạt	B	<i>Rhizoma et Radix Notopterygii</i>	2	Rễ và thân rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150
15	Ngũ gia bì chân chim	N	<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>	2	Vỏ thân, vỏ cành	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150
16	Phòng phong	B	<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150
17	Tang ký sinh	N	<i>Herba Loranthe gracilifolii</i>	2	Phần trên mặt đất	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150
18	Tân giao	B	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>	2	Rễ	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
19	Thiên niên kiện	N	<i>Rhizoma Homalomenae occultae</i>	2	Thân rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150
20	Can khương	N	<i>Rhizoma Zingiberis</i>	2	Thân rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150
21	Đinh hương	B	<i>Flos Syzygii aromatici</i>	2	Nụ hoa	Phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	15
22	Bạch phụ	B - N	<i>Radix Aconiti lateralis praeparata</i>	2	Rễ	Bạch phụ từ chế muối ăn	ĐDVN V	kg	45
23	Quế nhục	N	<i>Cortex Cinnamomi</i>	2	Vỏ thân	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
24	Bạch biển đậu	N	<i>Semen Lablab</i>	2	Hạt	Phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	45
25	Bồ công anh	N	<i>Herba Lactucae indicae</i>	2	Phần trên mặt đất	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	30
26	Kim ngân hoa	B-N	<i>Flos Lonicerae</i>	2	Nụ hoa	Phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	30
27	Liên kiều	B	<i>Fructus Forsythiae</i>	2	Quả chín	Phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
28	Thỏ phục linh	N	<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>	2	Thân rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
29	Chi tử	B - N	<i>Fructus Gardeniae</i>	2	Quả chín	Sao qua	ĐDVN V	kg	45

STT	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Tên khoa học của vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng 24 tháng
30	Huyền sâm	B-N	<i>Radix Scrophulariae</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	45
31	Hoàng bá nam (Núc nác)	N	<i>Cortex Oroxyli indicis</i>	2	Vỏ thân	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	15
32	Hoàng cầm	B - N	<i>Radix Scutellariae</i>	2	Rễ	Sao vàng	ĐDVN V	kg	15
33	Hoàng liên	B	<i>Rhizoma Coptidis</i>	2	Thân rễ	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	15
34	Xích thược	B	<i>Radix Paeoniae</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
35	Cát cánh	B	<i>Radix Platycodi grandiflori</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
36	Kha tử	B	<i>Fructus Terminaliae chebulae</i>	2	Quả chín	Phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	30
37	Câu đằng	B-N	<i>Ramulus cum unco Uncariae</i>	2	Thân, cành có gai hình móc câu	Cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
38	Thiên ma	B	<i>Rhizoma Gastrodiae elatae</i>	2	Thân rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	45
39	Bá tử nhân	B	<i>Semen Platycladi orientalis</i>	2	Hạt	Sao vàng	ĐDVN V	kg	150
40	Phục thần	B	<i>Poria</i>	2	Thẻ quả nấm	Thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150
41	Táo nhân	B-N	<i>Semen Ziziphi mauritanae</i>	2	Hạt	Sao đen	ĐDVN V	kg	225
42	Viễn chí	B	<i>Radix Polygalae</i>	2	Rễ	Rửa, bỏ lõi, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150
43	Hương phụ	N	<i>Rhizoma Cyperi</i>	2	Thân rễ	Tứ chế	ĐDVN V	kg	45
44	Trần bì	N	<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>	2	Vỏ quả	Sao vàng	ĐDVN V	kg	45

STT	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Tên khoa học của vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng 24 tháng
45	Đan sâm	B	<i>Radix Salviae miltiorrhizae</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐĐVN V	kg	150
46	Đào nhân	B - N	<i>Semen Pruni</i>	2	Hạt	Sang vàng bỏ vỏ	ĐĐVN V	kg	30
47	Hồng hoa	B	<i>Flos Carthami tinctorii</i>	2	Hoa	Phơi hoặc sấy	ĐĐVN V	kg	30
48	Khương hoàng/Uất kim	N	<i>Rhizoma et Radix Curcumae longae</i>	2	Thân rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐĐVN V	kg	45
49	Nguru tất	B-N	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	2	Rễ	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐĐVN V	kg	150
50	Xuyên khung	B-N	<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>	2	Thân rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐĐVN V	kg	150
51	Cỏ nhọ nôi	N	<i>Herba Ecliptae</i>	2	Phần trên mặt đất	Thán sao	ĐĐVN V	kg	15
52	Ngải cứu (Ngải diệp)	N	<i>Herba Artemisiae vulgaris</i>	2	Phần trên mặt đất	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐĐVN V	kg	225
53	Trắc bách diệp	B-N	<i>Cacumen Platycladi</i>	2	Cành non và lá	Sao qua	ĐĐVN V	kg	15
54	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	B	<i>Poria</i>	2	Thẻ quả nấm	Thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐĐVN V	kg	75
55	Kim tiền thảo	N	<i>Herba Desmodii styracifolii</i>	2	Phần trên mặt đất	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐĐVN V	kg	15
56	Trạch tả	B-N	<i>Rhizoma Alismatis</i>	2	Thân rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐĐVN V	kg	45
57	Tỳ giải	B-N	<i>Rhizoma Dioscoreae</i>	2	Thân rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐĐVN V	kg	45
58	Xa tiền tử	B-N	<i>Semen Plantaginis</i>	2	Hạt	Phơi hoặc sấy	ĐĐVN V	kg	15
59	Ý dĩ	B-N	<i>Semen Coicis</i>	2	Hạt	Phơi hoặc sấy	ĐĐVN V	kg	150
60	Mạch nha	B-N	<i>Fructus Hordei germinatus</i>	2	Quả	Sao vàng	ĐĐVN V	kg	30

STT	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Tên khoa học của vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng 24 tháng
61	Son tra	B-N	<i>Fructus Mali</i>	2	Quả	Thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	30
62	Thương truật	B	<i>Rhizoma Atractylodis</i>	2	Thân rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	45
63	Liên nhục	N	<i>Semen Nelumbinis</i>	2	Hạt	Sao vàng	ĐDVN V	kg	105
64	Bạch thược	B	<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
65	Đương quy (Toàn quy, Quy đầu, Quy vĩ/quy râu)	B - N	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	225
66	Hà thủ ô đỏ	B-N	<i>Radix Falloipiae multiflorae</i>	2	Rễ	Chế đậu đen	ĐDVN V	kg	225
67	Long nhãn	N	<i>Arillus Longan</i>	2	Áo hạt của quả	Phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150
68	Thục địa	N - B	<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>	2	Rễ	Chế gừng	ĐDVN V	kg	75
69	Câu kỷ tử	B	<i>Fructus Lycii</i>	2	Quả	Phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
70	Mạch môn	B-N	<i>Radix Ophiopogonis japonici</i>	2	Rễ	Rửa, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
71	Sa sâm	B	<i>Radix Glehniae</i>	2	Rễ	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
72	Ba kích	N	<i>Radix Morindae officinalis</i>	2	Rễ	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	75
73	Cẩu tích	N	<i>Rhizoma Cibotii</i>	2	Thân rễ	Sao vàng	ĐDVN V	kg	150
74	Cốt toái bồ	N	<i>Rhizoma Drynariae</i>	2	Thân rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150
75	Đỗ trọng	B - N	<i>Cortex Eucommiae</i>	2	Vỏ thân	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	ĐDVN V	kg	150

STT	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Tên khoa học của vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng 24 tháng
76	Nhục thung dung	B	<i>Herba Cistanches</i>	2	Phần trên mặt đất	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	DĐVN V	kg	45
77	Thỏ ty tử	B	<i>Semen Cuscutae</i>	2	Hạt	Phơi hoặc sấy	DĐVN V	kg	30
78	Tục đoạn	N	<i>Radix Dipsaci</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	DĐVN V	kg	150
79	Bạch truật	B-N	<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>	2	Thân rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	DĐVN V	kg	225
80	Cam thảo	B	<i>Radix Glycyrrhizae</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	DĐVN V	kg	75
81	Đại táo	B	<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>	2	Quả chín	Phơi hoặc sấy	DĐVN V	kg	150
82	Đảng sâm	B-N	<i>Radix Codonopsis</i>	2	Rễ	Rửa, cắt đoạn, phơi hoặc sấy	DĐVN V	kg	225
83	Hoài sơn	N	<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>	2	Rễ củ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	DĐVN V	kg	75
84	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	B	<i>Radix Astragali membranacei</i>	2	Rễ	Rửa, thái phiến, phơi hoặc sấy	DĐVN V	kg	225
Tổng cộng: 84 danh mục									

Phụ lục 2

MẪU BÁO GIÁ

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đông Hới

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /BVCB ngày tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đông Hới chúng tôi:

Công ty:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:.....

Email:.....

Báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

STT	Tên vị thuốc	Nguồn gốc	Tên khoa học vị thuốc	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Đơn vị tính	Tiêu chuẩn chất lượng	Quy cách đóng gói	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	SDK hoặc GPNK	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Giá bán buôn kê khai (đồng)	Đơn giá gồm VAT (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1																
2																
Cộng tổng: khoản																
Bảng chữ:																

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 210 ngày, kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2026.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các mặt hàng nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)